

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2021
*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Khương Duy** và bà **Nguyễn Thị Mỹ Vinh**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:
Ông Lê Duy Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 183/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Tr**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 181 đường Bà Triệu, khu phố 1, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh **Trà Nhật T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 181 đường Bà Triệu, khu phố 1, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Tr và anh Trà Nhật T kết hôn ngày 14/7/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Quá trình chung sống do anh Tân không chăm lo gia đình, chơi bài bạc dẫn đến nợ nần, chị Tr khuyên bảo nhưng anh T không nghe lời, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trà An Ng, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trà Nhật T đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tân không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh Tr được ly hôn anh Trà Nhật T.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Minh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trà An Ng, sinh ngày 05/02/2016, chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trà Nhật T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trà Nhật T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Minh Tr trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tân không có trách nhiệm với gia đình, ham mê bài bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc.

Theo trình bày của gia đình anh Tân và xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng chị Trang, anh T có phát sinh mâu thuẫn, tình hình khó khắc phục và hàn gắn được, mặt khác anh T không đến Tòa án, thái độ bỏ mặc không thể hiện thiện chí cứu vãn hạnh phúc gia đình. Thấy rằng, vợ chồng chị Tr và anh T không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Trang, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trang được ly hôn anh Tân.

Về con chung: Vợ chồng chị Trang, anh Tân có 01 con chung là cháu Trà An Ng, sinh ngày 05/02/2016, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Theo chứng cứ chị Tr xuất trình, hiện tại chị Tr đang làm việc tại Công ty TNHH Bảo Nguyên PHARMA, mức thu nhập 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng. Theo ý kiến của bố anh T trong cuộc sống anh T chăm sóc

con tốt, tuy nhiên chị Tr gần gũi với con nhiều hơn nên đề nghị Tòa án xem xét cho nguyện vọng của chị Tr. Với cơ sở như trên và việc anh T không đến Tòa án, không có ý kiến gì về con cái nên xử giao cháu Trà An Ng, cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Minh Tr** được ly hôn anh **Trà Nhật T**.

- Về con chung: Xử giao cháu Trà An Ng, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Minh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh Tân cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trà Nhật T vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001277 ngày 30/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND P. 2, TP Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HC -TP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

